

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Chương trình khuyến công địa phương
giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012; Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND, ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 1775/SCT-QLCN ngày 23 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2021-2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

- Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp một cách bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế

quốc tế và góp phần xây dựng nông thôn mới theo mục tiêu, định hướng chương trình khuyến công của Chính phủ và chính sách hỗ trợ của tỉnh.

- Tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều biện pháp về hoạt động khuyến công, tăng số lượng các cơ sở sản xuất công nghiệp nhận thức được lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn (SXSH) trong công nghiệp; hỗ trợ một số cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng SXSH trong sản xuất sản phẩm. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình phát triển công nghiệp nông thôn (CNNT) theo chuỗi từ sản xuất giống, bao tiêu sản phẩm nông nghiệp làm nguyên liệu chế biến, chế biến sâu các sản phẩm và tiêu thụ hướng tới xuất khẩu.

- Hoàn thiện quy trình quản lý và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Góp phần đẩy mạnh phát triển CNNT của tỉnh, đảm bảo giá trị sản xuất công nghiệp đạt mức tăng trưởng bình quân 11,9%/năm, tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến sâu, có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao của các sản phẩm nông, lâm, thủy, hải sản; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động ở khu vực nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Đến năm 2025, đào tạo mới, đào tạo nâng cao tay nghề cho trên 1.000 lao động của các cơ sở CNNT; hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý cho trên 2.000 học viên tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức về quản trị kinh doanh, tiết kiệm năng lượng; hỗ trợ thành lập mới khoảng 20-30 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNNT; hỗ trợ xây dựng khoảng 10 mô hình trình diễn kỹ thuật áp dụng công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới; khoảng 30 cơ sở ứng dụng máy móc thiết bị, chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất sản phẩm; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho khoảng 15 sản phẩm CNNT; tổ chức 03 cuộc bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh; hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp (CCN); phấn đấu đến 2025 các CCN đã đi vào hoạt động trên địa bàn tỉnh được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi

Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, gồm các nội dung hoạt động khuyến công và danh mục ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công và Điều 1 của Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

doanh nghiệp nhỏ và vừa; hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở CNNT).

b) Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng SXSH.

c) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ tổ chức các khóa đào tạo nghề, truyền nghề theo nhu cầu của các cơ sở CNNT. Hình thức đào tạo chủ yếu là ngắn hạn, gắn lý thuyết với thực hành, gắn với cơ sở CNNT để tạo việc làm và nâng cao tay nghề cho lao động sau khi đào tạo thành nghề. Công tác đào tạo nghề tập trung vào 04 nhóm ngành nghề với thứ tự ưu tiên như sau:

- + Ngành nghề giải quyết nhiều việc làm cho lao động trên địa bàn tỉnh;
- + Sản xuất các sản phẩm phục vụ du lịch và xuất khẩu;
- + Khôi phục, phát triển ngành nghề truyền thống;
- + Du nhập ngành nghề mới.

- Hỗ trợ đào tạo lao động quản lý, kỹ thuật, thợ giỏi, nghệ nhân để hình thành đội ngũ giáo viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, truyền nghề cho phát triển CNNT.

- Phối hợp với các trường dạy nghề, đại học và các ngành liên quan triển khai hỗ trợ đào tạo các ngành nghề có tính đặc thù, có kỹ thuật chuyên sâu đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển của các cơ sở CNNT góp phần thực hiện kế hoạch đào tạo nghề của tỉnh và trung ương.

b) Dự kiến kết quả đạt được: Đào tạo lao động thành nghề cho khoảng 1.000 lượt người gắn với giải quyết việc làm tại các cơ sở, tạo thu nhập ổn định cuộc sống cho lao động tại các địa phương; hình thành đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật, nghệ nhân, thợ giỏi đảm bảo trình độ và số lượng đáp ứng đủ giáo viên truyền nghề cho các cơ sở phát triển sản xuất công nghiệp.

c) Kinh phí thực hiện dự kiến: 1.040 triệu đồng.

2. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý, thành lập và khởi sự doanh nghiệp sản xuất CNNT

a) Nội dung thực hiện: Hỗ trợ hoạt động tư vấn, tập huấn, hội thảo, diễn đàn; mỗi năm tổ chức ít nhất 01 đoàn cho các cơ sở CNNT và cán bộ quản lý các cấp tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước để nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp và năng lực áp dụng SXSH trong sản xuất công nghiệp; tổ chức khoảng 05 khóa đào tạo khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp khoảng 150 người và khoảng 20 lớp tập huấn kiến thức về thương hiệu,

nhãn hiệu sản phẩm, bán hàng, mở rộng thị trường, SXSH cho khoảng 2.000 người.

b) Kinh phí thực hiện dự kiến là 1.000 triệu đồng.

3. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, dây chuyền công nghệ vào sản xuất công nghiệp và xử lý ô nhiễm môi trường

a) Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật đầu tư sản xuất sản phẩm mới hoặc công nghệ mới để khuyến khích hiện đại hóa công nghệ truyền thống và phát triển sản phẩm công nghiệp mới tại địa phương; các mô hình chế biến nguyên liệu tại các vùng nguyên liệu phân tán để cung cấp cho các cơ sở công nghiệp chế biến.

- Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, dây chuyền công nghệ, chuyển giao công nghệ tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng SXSH trong công nghiệp và xử lý ô nhiễm môi trường nhằm giúp doanh nghiệp giảm mức tiêu thụ nguyên, nhiên, vật liệu, tăng tỷ lệ tái sử dụng chất thải từ các giải pháp này giúp cho doanh nghiệp tăng nguồn tiết kiệm kinh tế; tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất công nghiệp tiếp cận công nghệ mới, thúc đẩy đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ xây dựng khoảng 10 mô hình trình diễn kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; 04 mô hình thí điểm về áp dụng SXSH; hỗ trợ khoảng 30 cơ sở ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, dây chuyền công nghệ; chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xử lý ô nhiễm môi trường.

b) Kinh phí thực hiện dự kiến là 44.400 triệu đồng, trong đó ngân sách hỗ trợ là 15.600 triệu đồng; đối ứng từ các cơ sở hưởng lợi là 28.800 triệu đồng.

4. Hỗ trợ phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh. Hỗ trợ sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh tham gia bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp khu vực, quốc gia. Tổ chức gian hàng trưng bày, giới thiệu thành tựu và sản phẩm CNNT của tỉnh tại các Hội chợ triển lãm hàng CNNT cấp khu vực, quốc gia.

- Hỗ trợ các cơ sở CNNT tham gia hội chợ triển lãm và đầu tư các phòng trưng bày để giới thiệu quảng bá sản phẩm; và các hoạt động xúc tiến thương mại khác cho các cơ sở CNNT.

Dự kiến tổ chức 03 lần bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh; tham gia 3 lần bình chọn cấp quốc gia và 02 lần cấp khu vực; 05 lần tổ chức gian hàng

giới thiệu sản phẩm công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp của tỉnh tham gia Hội chợ triển lãm hàng CNNT cấp khu vực; hỗ trợ xây dựng phòng trưng bày và giới thiệu sản phẩm cho 07 cơ sở CNNT có sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh, cấp khu vực và cấp quốc gia; hỗ trợ xây dựng 15 nhãn hiệu sản phẩm.

b) Kinh phí thực hiện dự kiến: 3.140 triệu đồng; trong đó ngân sách hỗ trợ thực hiện là 2.685 triệu đồng; phần đối ứng từ các cơ sở là 455 triệu đồng.

5. Hỗ trợ tư vấn, trợ giúp các cơ sở CNNT: hỗ trợ cơ sở CNNT lập dự án đầu tư, thành lập doanh nghiệp; cung cấp thông tin về chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công.

a) Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ hoạt động tư vấn cho các cơ sở CNNT trong lĩnh vực lập dự án đầu tư; quản trị doanh nghiệp; thành lập doanh nghiệp; liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói. Tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức cá nhân tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư; chính sách đất đai; chính sách khoa học công nghệ; chính sách tài chính - tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước.

- Xây dựng và phát triển hoạt động tư vấn khuyến công qua các hình thức điểm tư vấn cố định; tư vấn trực tiếp cho các cơ sở CNNT; tư vấn qua mạng internet và các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng cơ sở dữ liệu về phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp.

- Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh, bản tin, ấn phẩm, xây dựng trung tâm dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tập gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác để cung cấp thông tin cho các cơ sở CNNT về chính sách phát triển công nghiệp, thông tin thị trường, phổ biến kinh nghiệm, mô hình sản xuất kinh doanh điển hình; SXSH trong sản xuất công nghiệp...

Dự kiến xây dựng 11 chương trình truyền hình, truyền thanh; 03 lượt xuất bản ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp và các hình thức tuyên truyền khác.

b) Kinh phí thực hiện dự kiến: 585 triệu đồng.

6. Hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các CCN và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường

a) Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ hình thành cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp trong các ngành đồ mộc, cơ khí, may mặc, chế biến nông - lâm - thủy sản.

- Hỗ trợ kinh phí lập quy hoạch chi tiết CCN; hỗ trợ cơ sở CNNT xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường; hỗ trợ chi phí tư vấn lập báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN; hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các cơ sở CNNT gây ô nhiễm môi trường di dời vào KCN, CCN; hỗ trợ tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư nhằm kêu gọi thu hút đầu tư phát triển CCN trên địa bàn tỉnh.

Giai đoạn 2021-2025 dự kiến hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cho 04 CCN; hỗ trợ 10 cơ sở sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường; hỗ trợ 03 cụm chi phí tư vấn lập báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN...

b) Kinh phí dự kiến thực hiện là 11.150 triệu đồng; trong đó ngân sách hỗ trợ thực hiện là 4.750 triệu đồng; phần đối ứng từ các cơ sở và nguồn khác là 6.400 triệu đồng.

7. Nâng cao năng lực quản lý và năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công

a) Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ đào tạo xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ chủ chốt làm công tác khuyến công đảm bảo đủ năng lực định hướng, xây dựng chương trình kế hoạch hàng năm, từng giai đoạn và chỉ đạo tổ chức triển khai công tác khuyến công hiệu quả.

- Đào tạo cán bộ của các tổ chức dịch vụ khuyến công hình thành các chuyên gia để có đủ năng lực tham gia hoạt động tư vấn, đào tạo của chương trình (đào tạo giảng viên); xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ khuyến công cho các cán bộ trực tiếp làm công tác khuyến công, cộng tác viên khuyến công đảm bảo năng lực triển khai thực hiện các đề án khuyến công hiệu quả tại cơ sở.

- Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất công nghiệp, hoạt động khuyến công tại các tỉnh, thành phố trong nước đang hoạt động hiệu quả cho các cán bộ quản lý nhà nước về công nghiệp, khuyến công.

- Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công hàng năm, từng giai đoạn thông qua việc hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát, và nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề án khuyến công.

- Hỗ trợ cán bộ làm công tác khuyến công tham dự các lớp tập huấn nghiệp vụ khuyến công, hội thảo, hội nghị chuyên đề, các hội nghị đánh giá tổng kết hoạt động khuyến công hàng năm, từng giai đoạn.

- Hỗ trợ nghiên cứu trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản liên quan nhằm hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế, chính sách về hoạt động khuyến công.

- Tổ chức 03 lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ khuyến công; mỗi năm tổ chức 03 đoàn học tập kinh nghiệm hoạt động khuyến công trong nước; chi kiểm tra, giám sát hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công, tổng kết công tác khuyến công giai đoạn.

b) Kinh phí dự kiến: 1.450 triệu đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng kinh phí thực hiện chương trình là 62.765 triệu đồng; trong đó:

- Nguồn từ ngân sách tỉnh là: 27.110 triệu đồng.
- Nguồn đối ứng, huy động từ các thành phần kinh tế tham gia: 35.655 triệu đồng.

(Chi tiết phụ lục 1, 2 đính kèm)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò công tác thông tin, tuyên truyền đến các đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công: Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương chính sách của Nhà nước để người dân, doanh nghiệp yên tâm đầu tư phát triển CNNT. Vận động các doanh nghiệp lớn hỗ trợ cho hoạt động khuyến công và động viên doanh nhân tích cực tham gia hoạt động khuyến công; Tăng cường cập nhật, trao đổi thông tin giữa hoạt động khuyến công cấp tỉnh với khuyến công cấp huyện, khảo sát thực tế tại cơ sở CNNT để trao đổi, cung cấp và nắm bắt thông tin, những nhu cầu của các cơ sở để lựa chọn, xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng nội dung hoạt động khuyến công hàng năm nhằm triển khai thực hiện hiện mang lại hiệu quả cao.

2. Tăng cường quản lý nhà nước về khuyến công: Ban hành chương trình khuyến công giai đoạn 2021-2025; tiếp tục rà soát lại cơ chế, chính sách đã ban hành để bổ sung điều chỉnh hoàn thiện cho phù hợp yêu cầu mới, hỗ trợ nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn, giảm bớt các thủ tục hành chính... Ngoài các chính sách ưu đãi theo quy định của Chính phủ, các cơ sở sản xuất công nghiệp đầu tư trên địa bàn nông thôn của tỉnh còn được hưởng một số chế độ ưu đãi riêng theo cơ chế ưu đãi đầu tư của tỉnh như: Ưu tiên bố trí mặt bằng phù hợp với mục tiêu sản xuất, thu hút nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN; Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề...

3. Huy động các nguồn tài chính cho hoạt động khuyến công:

- Chủ động, tranh thủ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia hàng năm, chương trình phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nguồn hỗ trợ xây dựng hạ tầng CCN. Bố trí lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh có liên quan và các nguồn vốn xã hội hóa tham gia vào chương trình khuyến công.

- Thực hiện tốt mục tiêu đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 quy định một số chính sách phát triển công nghiệp, trong đó ưu tiên dành kinh phí thích đáng để hỗ trợ các cơ sở CNNT trên địa bàn trong lĩnh vực công nghiệp nói chung và khuyến công nói riêng.

- Ủy ban nhân dân các cấp, các sở ngành liên quan lập hoặc bổ sung kế hoạch ở cấp ngành mình, lồng ghép phối hợp với chương trình khuyến công của tỉnh, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra giám sát cấp dưới, cơ sở triển khai mạnh

mẽ hoạt động khuyến công, tạo ra bước đột phá thúc đẩy phát triển CNNT trong tỉnh.

- Chính quyền các cấp tạo mọi điều kiện để các cơ sở sản xuất kinh doanh theo pháp luật, tạo điều kiện hỗ trợ về mặt bằng sản xuất và vốn vay.

4. Tăng cường hỗ trợ kiến thức, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm cho cơ sở CNNT.

- Tăng cường tư vấn, hỗ trợ cho các cơ sở CNNT tìm hiểu, hợp đồng mua máy móc, thiết bị công nghệ phù hợp để nâng cao năng lực sản xuất và phát huy tối đa hiệu quả việc sản xuất, kinh doanh của cơ sở; khuyến khích hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ vào sản xuất CNNT. Ưu tiên, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới, áp dụng công nghệ tiên tiến, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường giải pháp SXSH trong công nghiệp.

- Đẩy mạnh hỗ trợ các cơ sở CNNT tiến hành các hoạt động giới thiệu, quảng bá sản phẩm để củng cố thị trường trong nước, đồng thời luôn chú trọng hỗ trợ cho các doanh nghiệp tiến hành tìm hiểu, khảo sát thị trường ở nước ngoài thông qua việc tham gia các kỳ hội nghị, hội chợ, triển lãm để từ đó có những hoạt động giới thiệu, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm phù hợp.

5. Hỗ trợ cải tiến, đổi mới công nghệ cho các cơ sở: Tăng cường tư vấn, hỗ trợ cho các cơ sở CNNT tìm hiểu, hợp đồng mua máy móc, thiết bị công nghệ phù hợp để nâng cao năng lực sản xuất và phát huy tối đa hiệu quả việc sản xuất, kinh doanh của cơ sở; Khuyến khích hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ vào sản xuất CNNT. Ưu tiên, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới, áp dụng công nghệ tiên tiến, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường giải pháp SXSH trong công nghiệp.

6. Thường xuyên tăng cường sự phối hợp hoạt động với các cơ quan quản lý nhà nước với các đoàn thể chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức tư vấn, các doanh nghiệp, cơ sở để triển khai mạnh mẽ, có hiệu quả hoạt động khuyến công trong tỉnh như phối hợp trong đào tạo nghề, khôi phục nghề, tập huấn nghiệp vụ và các hoạt động xúc tiến, xây dựng thương hiệu nhãn hiệu cho các cơ sở sản xuất CNNT trên địa bàn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan thường trực tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí, kế hoạch tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí hàng năm để thực hiện Chương trình khuyến công của tỉnh, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh quyết định hình thức hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương và các cơ chế chính sách.

- Chủ trì xây dựng các dự án khuyến công có sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn UBND các huyện, thành, thị, các đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện chương trình. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển CNNT.

- Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Hà Tĩnh (thuộc Sở Công Thương) là đơn vị đầu mối triển khai hoạt động khuyến công theo chương trình, kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, thanh quyết toán theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tổng hợp, cân đối, lồng ghép các nguồn lực, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội với kế hoạch khuyến công hàng năm.

3. Sở Tài chính:

Hàng năm trên cơ sở dự toán của Sở Công Thương, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán sự nghiệp công thương đầu năm.

Hướng dẫn, quản lý và kiểm tra việc sử dụng kinh phí và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chương trình.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất CN-TTCN trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Công Thương trong việc xuất bản, phát hành bản tin, ấn phẩm, xây dựng cơ sở dữ liệu CNNT, trang thông tin điện tử và hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển thương mại điện tử để giúp các doanh nghiệp có thêm kênh giới thiệu, quảng bá sản phẩm trong và ngoài nước.

6. Các Sở, ngành liên quan (Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hà Tĩnh...): căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện chương trình.

7. Các đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội, đơn vị thông tin truyền thông (Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Tĩnh, Báo Hà Tĩnh và các phương tiện thông tin đại chúng): tăng thời lượng thông tin, tuyên truyền chủ trương chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp của Đảng, Nhà nước và của tỉnh; giới thiệu tình hình, kết quả hoạt động khuyến công, các mô hình trình diễn kỹ thuật, các

mô hình SXSH, mô hình sản xuất kinh doanh tốt, công nghệ, kỹ thuật tiên bộ, sản phẩm mới, sản phẩm tiêu biểu, những làng nghề, doanh nhân thành đạt... góp phần thúc đẩy phát triển CNNT.

Các đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội tập trung tuyên truyền vận động các cá nhân, tập thể, tổ chức, doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện chương trình và phối hợp với Sở Công Thương, UBND các cấp trong hoạt động khuyến công.

8. UBND huyện, thành phố, thị xã: Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình này, đề xuất kế hoạch khuyến công hàng năm; cân đối, bố trí kinh phí hàng năm để hỗ trợ phát triển hoạt động khuyến công trên địa bàn và tổ chức chỉ đạo thực hiện; chủ động phối hợp với các ngành, các cấp giải quyết kịp thời khó khăn tháo gỡ vướng mắc tạo điều kiện để CNNT phát triển.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

Phụ lục 1
TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
(kèm theo Quyết định số: 4197/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Giai đoạn 2021-2025	Trong đó	
			Nguồn ngân sách hỗ trợ thực hiện	Kinh phí đối ứng của đơn vị thụ hưởng
1	Đào tạo nghề, truyền nghề	1.040	1.040	-
2	Nâng cao năng lực quản lý, thành lập và khởi sự doanh nghiệp	1.000	1.000	-
3	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, dây chuyền công nghệ vào sản xuất và xử lý ô nhiễm môi trường	44.400	15.600	28.800
4	Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	3.140	2.685	455
5	Hỗ trợ tư vấn, cung cấp thông tin	585	585	-
6	Hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư kinh tế, phát triển cụm, điểm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường	11.150	4.750	6.400
7	Nâng cao năng lực quản lý, thành lập và năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công	1.450	1.450	-
	Tổng cộng	62.765	27.110	35.655

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 2

CHI TIẾT NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025*(kèm theo Quyết định số: 4197/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh)*

STT	Nội dung	Kinh phí (Triệu đồng)						Căn cứ lập dự toán kinh phí	Kết quả dự kiến đạt được
		Giai đoạn 2021-2025	Chia ra						
			2021	2022	2023	2024	2025		
1	Đào tạo nghề, truyền nghề	1.040	208	208	208	208	208	Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của UBND tỉnh	Đào tạo nghề, truyền nghề cho khoảng 1.000 lao động mới của các cơ sở công nghiệp nông thôn.
2	Nâng cao năng lực quản lý, thành lập và khởi sự doanh nghiệp	1.000	200	200	200	200	200	Thông tư 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13/8/2014 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính và Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính	Tổ chức 05 khóa tập huấn khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp khoảng 150 người và 20 lớp tập huấn kiến thức về thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, bán hàng, mở rộng thị trường, sản xuất sạch hơn cho khoảng 2.000 người.
3	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, dây chuyền công nghệ vào sản xuất và xử lý ô	44.400	7.600	9.200	9.200	9.200	9.200	Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 86/2018/QĐ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh	Hỗ trợ xây dựng 10 mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới hoặc công nghệ mới; 04 mô hình áp dụng giải pháp sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; hỗ trợ 30 lượt cơ sở CNNT ứng

7	Nâng cao năng lực quản lý, thành lập và năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công	1.450	180	285	285	275	425	Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 và Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính	Hỗ trợ tổ chức 03 lớp tập huấn nghiệp vụ khuyến công; tổ chức 03 đoàn học tập kinh nghiệm hoạt động khuyến công trong nước; kinh phí kiểm tra, giám sát hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công; Chi kiểm tra, giám sát hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công hàng năm và chi tổng kết, khen thưởng giai đoạn.
	Tổng cộng	62.765	11.578	13.123	12.418	12.583	13.063		
	<i>Chia ra: Ngân sách hỗ trợ thực hiện</i>	<i>27.110</i>	<i>4.728</i>	<i>5.248</i>	<i>5.518</i>	<i>5.558</i>	<i>6.058</i>		
	<i>Nguồn đối ứng của các đơn vị thụ hưởng</i>	<i>35.655</i>	<i>6.850</i>	<i>7.875</i>	<i>6.900</i>	<i>7.025</i>	<i>7.005</i>		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH